

14/10/2026



TIÊU ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

TÓM TẮT

- ❖ *Đêm nay Mỹ sẽ công bố dữ liệu lạm phát trong tháng 9, được dự đoán có thể nhích tăng nhẹ so với tháng 8 và vẫn neo cao, nhưng vẫn dưới 4%.*
- ❖ *Fed còn 2 cuộc họp chính sách cho năm 2026, với thông điệp là thêm một lần nâng lãi suất (có thể vào tháng 12), nhưng không loại trừ mọi kịch bản do lạm phát vẫn cách xa mục tiêu 2%.*
- ❖ *Xu thế cũng như mặt bằng lãi suất trong nước dự kiến vẫn cao trong ít nhất ngắn hạn do lạm phát vẫn cao, ảnh hưởng không tốt lên hầu hết doanh nghiệp. Nhưng chú ý những doanh nghiệp có nhiều tiền mặt sẽ được hưởng lợi (thống kê trong báo cáo).*



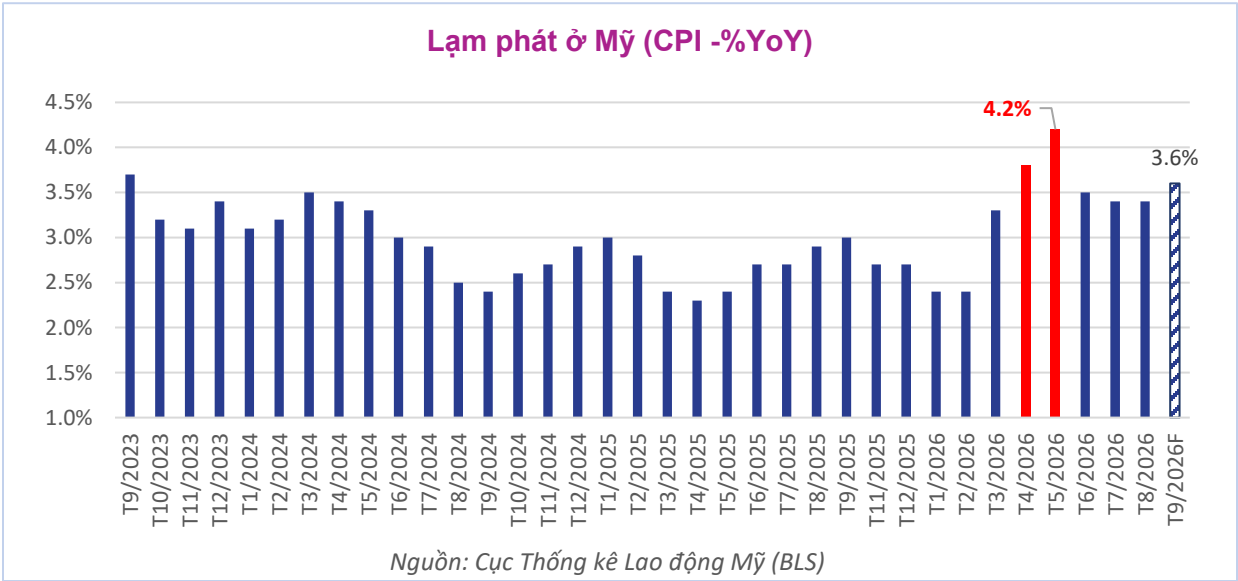
LẠM PHÁT Ở MỸ: VẪN NEO Ở MỨC CAO?

Đêm nay (lúc 19h30 giờ Việt Nam), Mỹ sẽ công bố dữ liệu rất quan trọng về tình hình lạm phát ở nước này. Dữ liệu được đưa ra trong bối cảnh Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã có động thái tăng lãi suất lần đầu sau 3 năm trong cuộc họp chính sách giữa tháng 9 vừa qua, với mục đích kiềm chế lạm phát. Mặc dù tác động của chính sách lãi suất có thể cần thêm thời gian để đánh giá, nhưng dữ liệu đêm nay cũng sẽ cho biết tình hình chung và dự đoán phần nào cho các cuộc họp lãi suất còn lại ở cuối năm:

1. Lạm phát có thể nhích tăng nhẹ trong tháng 9, nhưng vẫn dưới 4%

CPI-Chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 8 của Mỹ tăng 3,4% so với cùng kỳ 2025, bằng với mức tăng của tháng 7 và là tháng thứ 3 liên tiếp có phần hạ nhiệt sau khi đạt mức cao 4,2% hồi tháng 5. Dù vậy mức 3,4% vẫn được Fed đánh giá là cao so với mục tiêu 2%, dẫn đến việc tăng lãi suất 0,25 điểm % trong cuộc họp giữa tháng 9.

Lạm phát hạ nhiệt trong tháng 6, 7 và 8 nhờ giá dầu thế giới cũng như chi phí năng lượng trong các tháng vừa qua có phần đi ngang (biên độ rộng) và chưa nóng trở lại. Tuy nhiên việc giá dầu thế giới (WTI) tăng và neo cao trong tháng 9, lên vùng 90-100USD/thùng sẽ ít nhiều tác động lạm phát tháng 9 của nước này nhiều khả năng có thể nhích tăng nhẹ so với tháng 8, nhưng dự kiến vẫn dưới 4%. Giới phân tích đang dự đoán dữ liệu đêm nay sẽ ở mức 3,6%YoY.



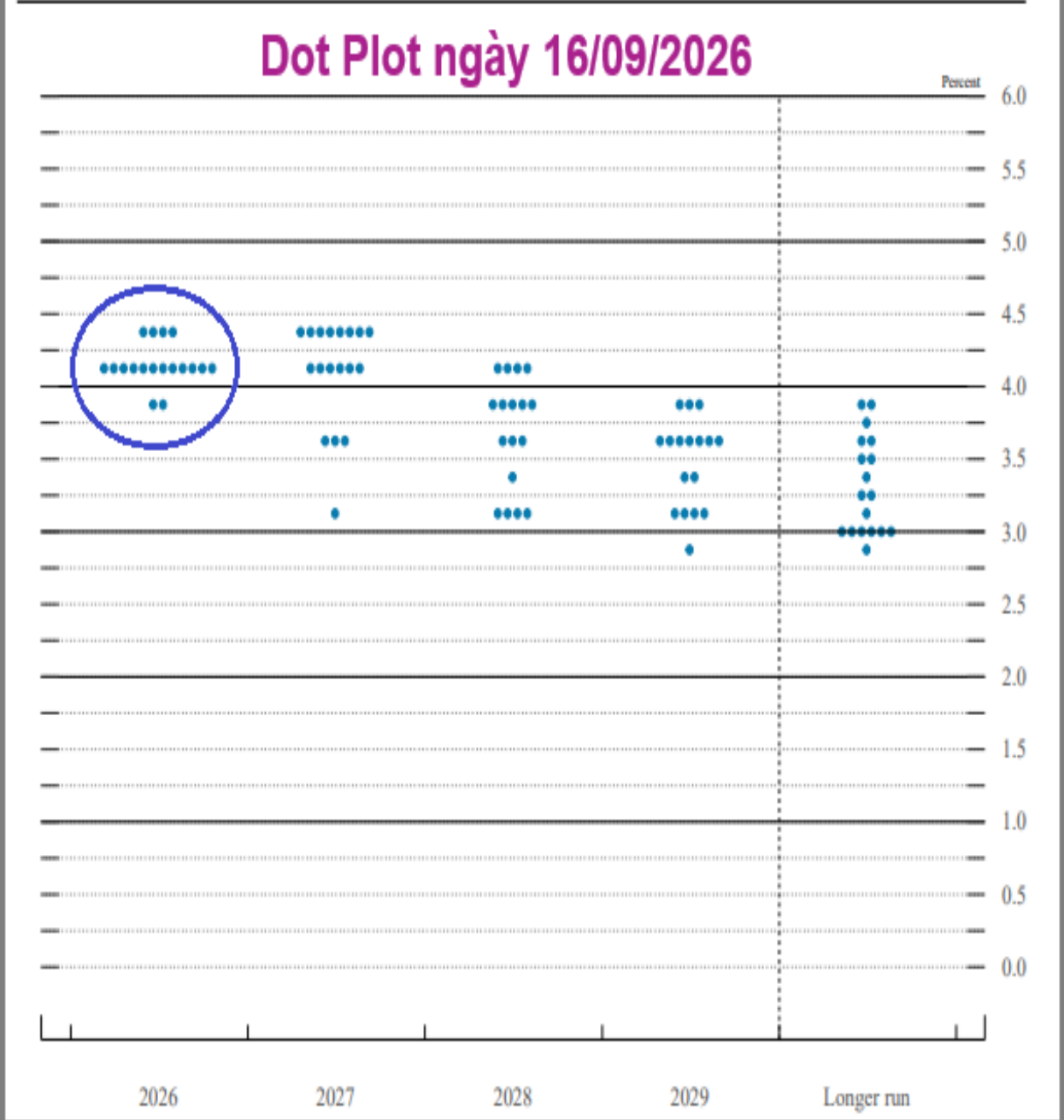
2. FED có thể tạm chưa nâng lãi suất trong cuộc họp tháng 10 nhưng nâng vào tháng 12

Biên bản cuộc họp giữa tháng 9, công bố ngày 7/10 cũng như biểu đồ Dot Plot cho thấy Fed có thể có thêm 1 lần tăng lãi suất từ giờ đến cuối năm 2026. Với dữ liệu lạm phát dự kiến vẫn đang neo khoảng vùng 3,4-3,6%, thì có thể Fed tạm thời chưa nâng lãi suất trong cuộc họp cuối tháng 10 này, mà chờ đến cuộc họp rất quan trọng vào tháng 12.

Điều này sẽ được củng cố nếu giá dầu thế giới mặc dù đang neo cao trong vùng 90-100USD nhưng tạm thời không tăng tiếp. Tuy nhiên vẫn cần lưu ý là thông điệp của Fed rất rõ ràng rằng cuộc chiến chống lạm phát đang được ưu tiên, và cũng chưa nên loại trừ mọi kịch bản, nhất là khi lạm phát vẫn trên 3%, đặc biệt hơn là lợi suất trái phiếu Mỹ đang tăng cao.

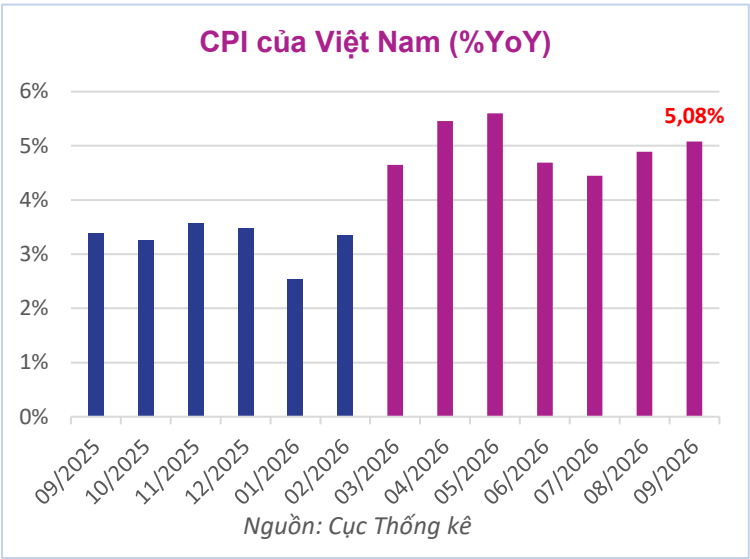
CÁC LẦN TĂNG/GIẢM LÃI SUẤT CỦA FED GẦN ĐÂY			
Thời điểm	Thay đổi	Mức lãi suất sau điều chỉnh	Nguyên nhân
31/07/2019	Giảm 0,25%	2,00% – 2,25%	
18/09/2019	Giảm 0,25%	1,75% – 2,00%	
30/10/2019	Giảm 0,25%	1,50% – 1,75%	
03/03/2020	Giảm khẩn cấp 0,50%	1,00% – 1,25%	Hỗ trợ kinh tế do đại dịch Covid-19
15/03/2020	Giảm khẩn cấp 1,00%	0% – 0,25%	
16/03/2022	Tăng 0,25%	0,25% – 0,50%	Tăng lãi suất để kiểm chế lạm phát
04/05/2022	Tăng 0,50%	0,75% – 1,00%	
15/06/2022	Tăng 0,75%	1,50% – 1,75%	
27/07/2022	Tăng 0,75%	2,25% – 2,50%	
21/09/2022	Tăng 0,75%	3,00% – 3,25%	
02/11/2022	Tăng 0,75%	3,75% – 4,00%	
14/12/2022	Tăng 0,50%	4,25% – 4,50%	
01/02/2023	Tăng 0,25%	4,50% – 4,75%	
22/03/2023	Tăng 0,25%	4,75% – 5,00%	
03/05/2023	Tăng 0,25%	5,00% – 5,25%	
26/07/2023	Tăng 0,25%	5,25% – 5,50%	
18/09/2024	Giảm 0,50%	4,75% – 5,00%	Nới lỏng tiền tệ khi lạm phát được kiểm soát
07/11/2024	Giảm 0,25%	4,50% – 4,75%	
18/12/2024	Giảm 0,25%	4,25% – 4,50%	
17/09/2025	Giảm 0,25%	4,00% – 4,25%	
29/10/2025	Giảm 0,25%	3,75% – 4,00%	
10/12/2025	Giảm 0,25%	3,50% – 3,75%	Tăng lãi suất để kiểm chế lạm phát
16/09/2026	Tăng 0,25%	3,75% – 4,00%	

Figure 2. FOMC participants' assessments of appropriate monetary policy: Midpoint of target range or target level for the federal funds rate



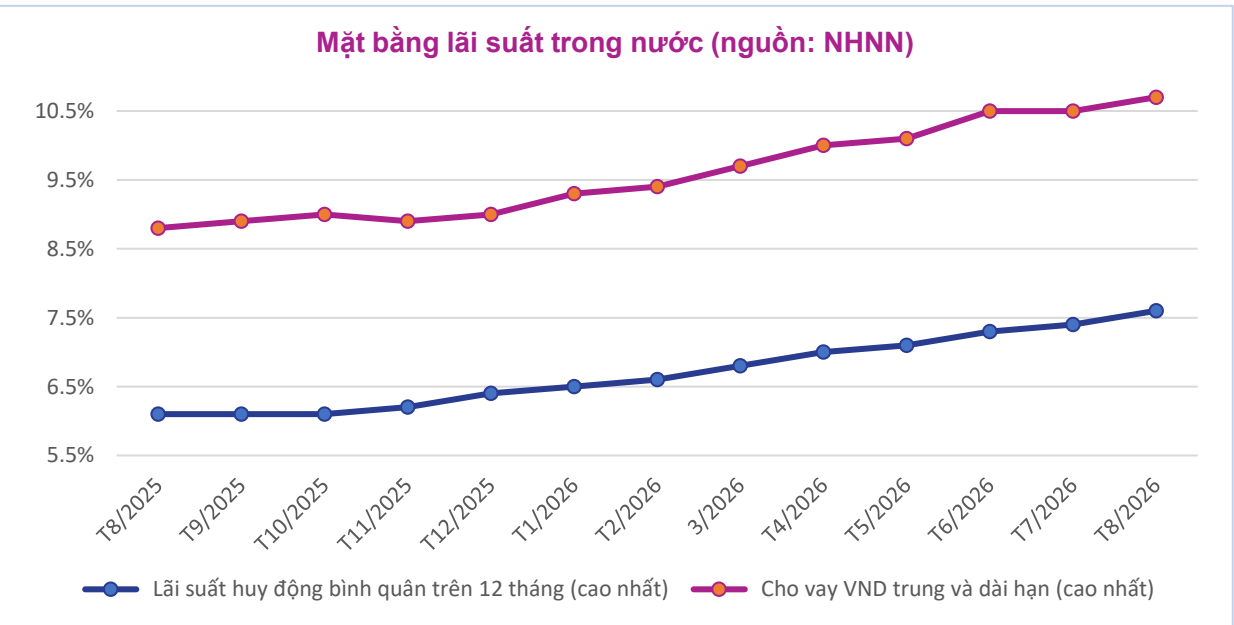
2. Mặt bằng lãi suất trong nước khó hạ nhiệt một sớm một chiều

Số liệu lạm phát ở trong nước đã tiếp tục tăng trong tháng 9, lên mức 5,08% so với cùng kỳ 2025, cao hơn mức 4,89% của tháng 8 và tiếp tục vượt ngưỡng báo động 4,5% mà Quốc Hội đề ra. Nhìn chung với tình hình lạm phát hiện tại cũng như diễn biến giá dầu thế giới, lạm phát ở trong nước dự kiến vẫn neo cao trong 3 tháng cuối năm.



Với diễn biến lạm phát cao, mặt bằng lãi suất trong nước cũng khó hạ nhiệt một sớm một chiều, ít nhất là vẫn neo cao trong 2-3 tháng cuối năm. Số liệu từ Ngân hàng Nhà nước trong tháng 8, lãi suất tiết kiệm bình quân tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn trên 6 tháng, ở mức 6,5 - 8,0%/năm với kỳ hạn 6-12 tháng và ở mức 7,2-8,1 với kỳ hạn trên 12 tháng.

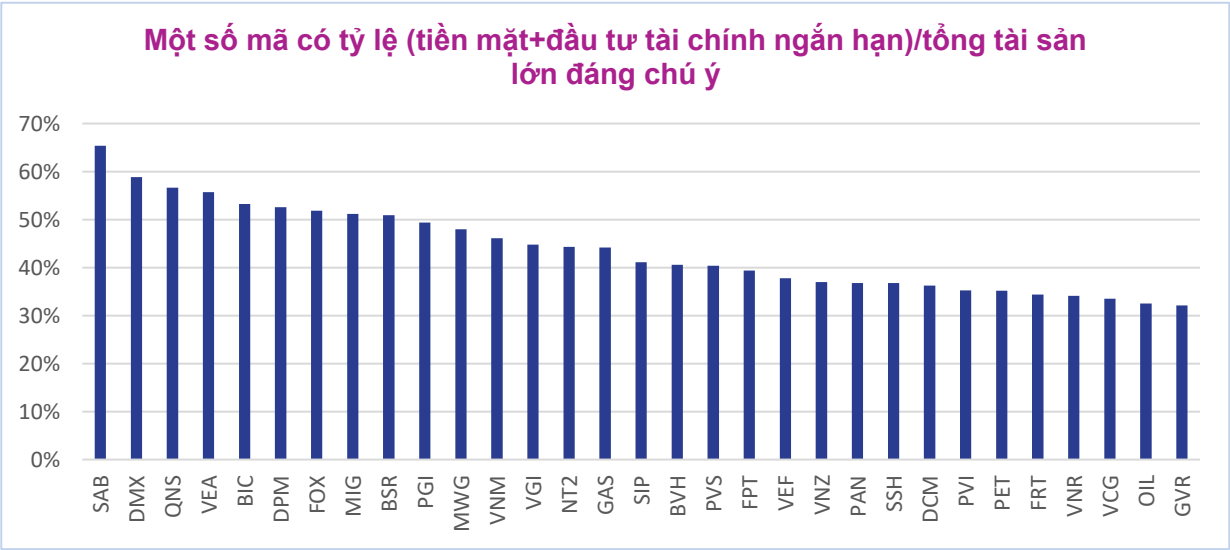
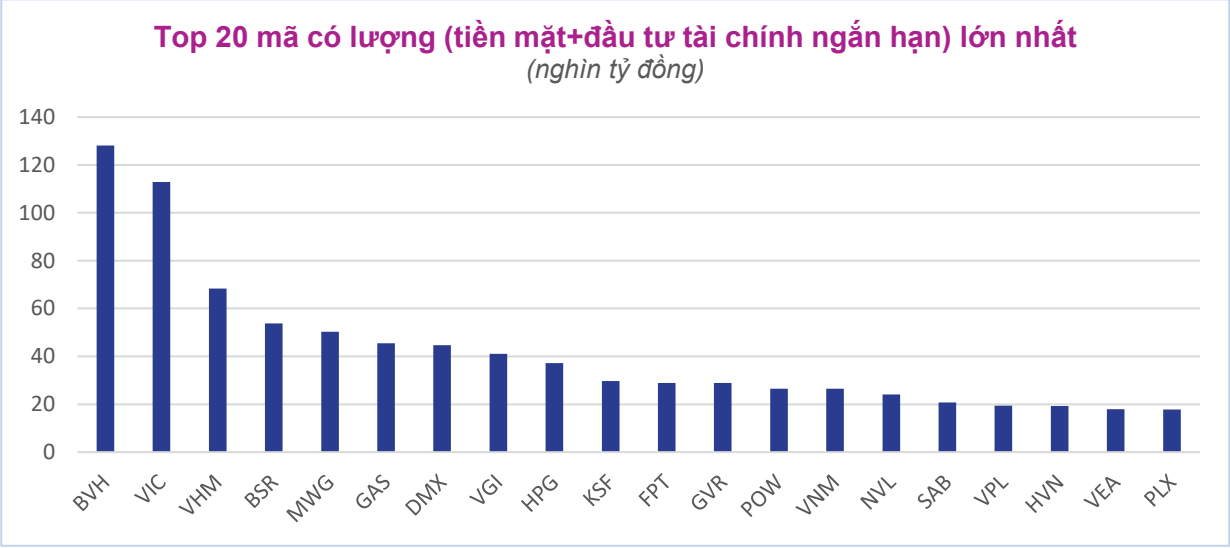
Số liệu tháng 9 chưa được công bố, nhưng theo khảo sát thực tế lãi suất huy động được các ngân hàng chào mời ở hiện tại tiếp tục cao hơn so với niêm yết, và có nơi lên đến 9,3%/năm từ kỳ hạn 6 tháng trở lên. Trong khi đó, lãi suất cho vay bình quân trong tháng 8 là 10,7%, cao hơn tháng trước 0,2 điểm % và tăng khoảng 3 điểm % so với lãi suất của các khoản vay giải ngân cách đây một năm. Thực tế, nhóm ngân hàng quốc doanh hiện cho vay với lãi suất dao động 9-10,5%, còn ở nhà băng tư nhân có thể đến 12% hoặc hơn, phụ thuộc nhiều yếu tố như lĩnh vực, thời hạn, mục đích vay....



2. Các doanh nghiệp có nhiều tiền mặt đang được hưởng lợi

Với mặt bằng lãi suất cao ở hiện tại và có thể còn kéo dài, khó khăn đang đè lên các doanh nghiệp nói chung. Tuy nhiên vẫn có nhiều doanh nghiệp có lượng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng lớn thì nhìn chung sẽ được hưởng lợi, ít nhất sẽ có thêm nguồn thu từ lãi tiền gửi.

Tính đến cuối Q2/2026 của các mã niêm yết, BVH đang có lượng (tiền mặt + đầu tư tài chính ngắn hạn) lớn nhất theo giá trị tuyệt đối với giá trị lên đến 128,1 nghìn tỷ đồng. Tiếp đến là VIC, VHM, BSR, MWG, GAS với giá trị lần lượt: 112,8; 68,4; 53,8; 50,3; 45,5 nghìn tỷ đồng. 20 mã có giá trị tiền mặt+tài sản ngắn hạn lớn nhất trên sàn đều có trị nắm giữ trên 17,8 nghìn tỷ đồng và có thể thấy phần lớn đều là các doanh nghiệp có nền tảng kinh doanh tốt, và giá cổ phiếu có những bước tích lũy tích cực hoặc vẫn có những nhịp tăng xen kẽ trong bối cảnh toàn thị trường “ảm đạm”. Ngoài ra vẫn có nhiều mã có lượng tiền mặt+đầu tư tài chính lớn trên 1000 tỷ đồng và lưu ý nhà đầu tư vẫn phải đánh giá triển vọng của từng mã cụ thể trước khi quyết định đầu tư.



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.